

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2022/ HS-PT

Ngày : 29/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Long**

Các thẩm phán: Bà **Dương Thị Hồng Minh**

Ông **Bùi Trọng Danh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Na** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa có:
Ông **Lương Hồng Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 29/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 16/2022/TLPT-HS ngày 25/2/2022 đối với Huỳnh Ngọc A cùng các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Đức R, Phan Ngọc T, Nguyễn T, Trần Anh V, Nguyễn Công K, Lê Đức D, Lê Trần Minh H và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 17/01/2022 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Các bị cáo có kháng cáo, kháng nghị:

1. **Huỳnh Ngọc A** (cu N), sinh ngày 15/06/1972 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT: Tổ 47, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: Số 32 H, Đ, quận T, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Hòa M (c) và bà Nguyễn Thị K (s); Có vợ là Nguyễn Thị H và 04 con: con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt giam ngày 24/9/2020. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Trường V**, sinh ngày 22 tháng 10 năm 1984 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Số 91/18 Lê Đ, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trường A (c) và bà Trương Thị V (s); Có vợ là Nguyễn thị Thanh N và 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt giam ngày 24/9/2020. Có mặt tại phiên tòa.

3. **Huỳnh Ngọc Đ (T)**, sinh ngày 12 tháng 9 năm 1981 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: K90/39/5 V, phường Q, quận T, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Thợ sơn vôi; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Hòa M (c) và bà Nguyễn Thị K (s); Có vợ là Đặng Thị U và 03 con: con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Năm 2014 bị TAND quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Bị cáo bị bắt giam ngày 24/9/2020. Có mặt tại phiên tòa.

4. **Phạm Xuân T**, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1972 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 40, phường Đ, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: LĐPT; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Xuân Đ (c) và bà Phạm Thị B (c); Có vợ là Ngô Thị Thùy D và có 02 con: con lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Ngày 10/5/2019 bị Công an quận Cẩm Lệ xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị bắt giam ngày 24/9/2020. Có mặt tại phiên tòa.

5. **Phan Ngọc T**, sinh ngày 26 tháng 11 năm 1983 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT: Số 188 T, phường T, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Hữu C (c) và bà Vũ Thị D (c); Có vợ là Đặng Thị Ngọc Y và 03 con: con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt giam ngày 24/9/2020. Có mặt tại phiên tòa.

6. **Trần Anh V**, sinh ngày 09 tháng 8 năm 1978 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: K16/26 T, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: LĐPT; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc H (c) và bà Nguyễn Thị Bạch Y (s); Có vợ là Lê Thị L và 02 con sinh năm 2018 và 2021; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt giam ngày 24/9/2020. Có mặt tại phiên tòa.

7. **Nguyễn Công K**, sinh ngày 12 tháng 11 năm 1991 tại Nghệ An; Nơi cư trú: K01/53/01 X, phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Công T và bà Trần Thị M; Có vợ Trần Nguyễn Bảo V và 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt giam ngày 24/9/2020. Có mặt tại phiên tòa.

8. **Huỳnh Đức R (B)**, sinh ngày 20 tháng 01 năm 1988 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT: Tổ 39, phường Đ, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Làm bánh; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Đức K và bà Ngô Thị T; Có vợ là Huỳnh Thị Ánh H và 02 người con sinh năm 2016 và 2021; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt giam ngày 24/9/2020. Có mặt tại phiên tòa.

9. **Nguyễn T (T)**, sinh ngày 28 tháng 5 năm 1982 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: K146/21 P, phường T, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn T (s) và bà Lê Thị N (s); Có vợ là Lê Thị Thu H và 03 người con: con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt giam ngày 24/9/2020. Có mặt tại phiên tòa.

10. **Trần Duy T**, sinh ngày 04 tháng 11 năm 1989 tại Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Số 14 L, phường Đ, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Duy T (c) và bà Nguyễn Thị M (s); Có vợ là Ông Thị Ánh H và 02 con: con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt giam ngày 24/9/2020. Có mặt tại phiên tòa.

11. **Trần Văn L (Cu N)**, sinh năm 1984 tại Quảng Trị; Nơi ĐKNKTT: Thôn K, xã K, huyện L, tỉnh Quảng Trị; Tạm trú: Số 65 T, phường Đ, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: LĐPT; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần T (s) và bà Trương Thị H (s); Có vợ là Ngô Thị P và 01 người con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

12. **Lê Đức D**, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1978 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 32B, phường Đ, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê T (s) và bà Phan Thị H (s); Có vợ là Nguyễn Thị B và 01 người con sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt giam ngày 24/9/2020. Có mặt tại phiên tòa.

13. **Lê Trần Minh H**, sinh ngày 22 tháng 01 năm 1985 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Phòng 210, nhà 1, Chung cư số 04 P, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê T (s) và bà Trần Thị Đ (s); Có vợ là Phan Thị Kim C và 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt giam ngày 24/9/2020. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

I. Khoảng giữa năm 2019, Huỳnh Ngọc A khai nhận nhiều tài khoản cá cược trên mạng Internet từ Nguyễn Đình D (D liệt), cụ thể:

+ 03 tài khoản DTA4712, DTA4738, DTA4713, trị giá mỗi tài khoản là 50.000USD (quy ước 1USD = 7.000 đồng, tương đương 350.000.000 đồng).

+ 02 tài khoản DTA47BF, DTA47BL trị giá mỗi tài khoản là 70.000USD, 80.000USD (quy ước 1USD = 7.000 đồng, tương đương 490.000.000 đồng và 560.000.000 đồng (các con mạng Master trên được tách ra từ con mạng super DTA47).

+ 03 tài khoản FP3920, FP3923, FP3924, trị giá mỗi tài khoản là 50.000USD (quy ước 1USD = 7.000 đồng, tương đương 350.000.000 đồng)

+ 02 tài khoản FP3925, FP3927, trị giá mỗi tài khoản lần lượt là 70.000USD, 80.000USD (quy ước 1USD = 7.000 đồng, tương đương 490.000.000 đồng và 560.000.000 đồng) (không thu được tài liệu tài khoản super của các tài khoản Master trên).

Các tài khoản trên, Huỳnh Ngọc A chia thành nhiều tài khoản nhỏ khác nhau và giao lại cho các đại lý cấp dưới để tổ chức đánh bạc dưới hình thức cá cược trên mạng Internet, cụ thể:

1. Giao cho Huỳnh Ngọc Đ:

- Tài khoản DTA471201, có trị giá 10.000USD, (quy ước 01USD = 10.000 đồng, tương đương 100.000.000 đồng)

Sau đó Đ nhờ A chia tài khoản này thành 05 tài khoản nhỏ khác gồm: DTA471201000, DTA471201002, DTA471201003, DTA471201004, DTA471201005 mỗi tài khoản có trị giá 1.000USD. Đ theo A thêm 10.000đồng/1USD (tức trị giá tài khoản quy ước tăng lên 1USD = 20.000 đồng). Đ sử dụng các tài khoản trên ghi cá độ cho hai người có tên H và D (chưa rõ lai lịch).

Căn cứ tài liệu mạng thu được, xác định: Từ ngày 06/5/2020 đến 17/9/2020 các tài khoản trên có 4784 lượt cược, với tổng số tiền cá cược là 239.501USD x 20.000 đồng = **4.790.000.000** đồng,

Số tiền thu lợi là 3.004USD x 20.000đồng = 60.080.000 đồng. Trong đó, A thu lợi số tiền **30.040.000** đồng, Đ thu lợi số tiền **30.040.000** đồng.

- Tài khoản FP392401: có giá trị 10.000USD, quy ước 01USD = 10.000 đồng, tương đương **100.000.000 đồng**, Huỳnh Ngọc A giao cho Huỳnh Ngọc Đ, không thu được tài liệu mạng nên chưa xác định được số tiền đánh bạc, thu lợi bất chính.

Căn cứ kết quả nêu trên, xác định:

- Huỳnh Ngọc A tổ chức đánh bạc với số tiền: **4.790.000.000** đồng và thu lợi bất chính **30.040.000** đồng

- Huỳnh Ngọc Đ tổ chức đánh bạc với số tiền: **4.790.000.000** đồng và thu lợi bất chính **30.040.000** đồng

2. Giao cho Nguyễn Trường V:

- Tài khoản DTA471203: có trị giá 10.000 USD (quy ước 01USD= 10.000 đồng, tương đương với số tiền 100.000.000 đồng). Sau đó Nguyễn Trường V tiếp tục chia tài khoản DTA471203 ra thành 06 tài khoản khác nhau: DTA471203002, DTA471203003, DTA471203004, DTA471203005, DTA471203006, DTA471203007.

- Tài khoản DTA471205, có trị giá 10.000 USD (quy ước 01USD = 10.000 đồng, tương đương với số tiền 100.000.000 đồng). Tài khoản này V chia ra thành nhiều tài khoản khác nhau, nhưng hiện nay V không nhớ là bao nhiêu tài khoản và không nhớ giao cho những ai sử dụng. Căn cứ tài liệu trên mạng thu được thì chỉ xác định có một tài khoản có tên DTA471205002, tham gia đánh bạc.

- Tài khoản DTA4713, có trị giá 20.000USD (quy ước 01USD = 10.000 đồng, tương đương 200.000.000 đồng). Sau đó Nguyễn Trường V tách tài khoản DTA4713 thành nhiều tài khoản khác nhau, gồm DTA471301, DTA471304, DTA471311.

- Tài khoản FP3923, có trị giá 60.000USD (quy ước 01USD = 10.000 đồng, tương đương với số tiền 600.000.000 đồng). Sau đó Nguyễn Trường V tách tài khoản FP3923 thành nhiều tài khoản khác nhau gồm: FP392300 và FP392301. Tài khoản FP392300 Nguyễn Trường V tiếp tục tách thành các tài khoản con FP392300002, FP392300004 và FP392300006.

Sau khi chia tách các tài khoản, Nguyễn Trường đã giao cho nhiều người khác, cụ thể:

2.1. *Giao cho Lê Trần Minh H:*

- Tài khoản DTA471203002 có trị giá 2.000USD (quy ước 01USD = 20.000 đồng, tương đương với số tiền 40.000.000 đồng): H nhận tài khoản này để trực tiếp đánh bạc.

Căn cứ tài liệu mạng thu được, xác định: Từ ngày 08/8/2020 đến 17/9/2020 tài khoản DTA471203002 đã tham gia cá cược 90 lượt, với tổng số tiền 4960USD x 20.000 đồng = 99.200.000 đồng. H thắng số tiền 505,75 USD x 20.000đồng = 10.150.000 đồng. Do đó, Nguyễn Trường V thua **5.057.500** đồng, Anh thua **5.057.500** đồng.

Số tiền đánh bạc trên tài khoản này là 99.200.000 đồng + 10.150.000 đồng = **109.350.000 đồng**

- Tài khoản FP392300002 có trị giá 2000USD (quy ước 01USD = 20.000 đồng, tương đương với số tiền **40.000.000 đồng**) H nhận tài khoản này để trực tiếp đánh bạc.

Căn cứ tài liệu mạng thu được, xác định: Trong ngày 23/9/2020 tài khoản này đã tham gia cá cược 02 lượt, với tổng số tiền đánh bạc là 197USD x 20.000 đồng = **3.940.000** đồng, H thua số tiền 97USD x 20.000 đồng = **1.940.000** đồng. Do đó Huỳnh Ngọc A thu lợi bất chính số tiền **970.000** đồng, Nguyễn Trường V thu lợi bất chính số tiền **970.000** đồng.

Số tiền đã đánh bạc trên tài khoản này là **3.940.000** đồng.

Căn cứ kết quả nêu trên, xác định:

- Lê Minh H đánh bạc với tổng số tiền là 109.350.000 đồng + 3.940.000 đồng = **113.290.000** đồng.

- Huỳnh Ngọc A tổ chức đánh bạc với số tiền: **113.290.000** đồng và bị thua: 5.057.500đ – 970.000đ = **4.087.500** đồng.

- Nguyễn Trường V tổ chức đánh bạc với số tiền: **113.290.000** đồng và bị thua: 5.057.500đ – 970.000đ = **4.087.500** đồng.

2.2. Giao cho một người tên L (chưa rõ lai lịch):

- Tài khoản DTA471203003 và DTA471203004, mỗi tài khoản trị giá 1000USD (quy ước 01USD = 15.000 đồng, tương đương 15.000.000 đồng).

Căn cứ tài liệu mạng thu được, xác định: Từ ngày 06/5/2020 đến 17/9/2020 các tài khoản trên đã tham gia cá cược 2.002 lượt, với tổng số tiền 60.699USD x 15.000 đồng = **910.485.000** đồng. Do con bạc bị thua 3.049USD, nên số tiền thu lợi bất chính xác định là 3.049USD x 15.000 đồng = 45.735.000 đồng. Trong đó, A thu lợi bất chính **30.490.000** đồng, Nguyễn Trường V thu lợi bất chính **15.245.000** đồng.

- Tài khoản FP392300004 và FP392300006, có trị giá mỗi tài khoản là 2000USD (quy ước 01USD = 15.000 đồng, tương đương với số tiền 30.000.000 đồng).

Căn cứ tài liệu mạng thu được, xác định: Trong ngày 23/9/2020 các tài khoản này đã tham gia cá cược 59 lượt, với tổng số tiền đánh bạc của là 4.655USD x 15.000 đồng = **69.825.000** đồng, thu lợi bất chính số tiền 279 USD x 15.000 đồng = 4.185.000 đồng. Trong đó, A thu lợi bất chính **2.790.000** đồng, Nguyễn Trường V thu lợi bất chính **1.395.000** đồng.

Căn cứ kết quả nêu trên, xác định:

- L đánh bạc với tổng số tiền là **910.485.000** đồng + **69.825.000** đồng = **980.310.000** đồng.

- Huỳnh Ngọc A tổ chức đánh bạc với số tiền: **980.310.000** đồng và thu lợi bất chính là: 30.490.000đ + 2.790.000đ = **33.280.000** đồng

- Nguyễn Trường V tổ chức đánh bạc với số tiền: **980.310.000** đồng và thu lợi bất chính là: **15.245.000đ + 1.395.000đ = 16.640.000** đồng.

2.3. Giao cho một người tên T (chưa rõ lai lịch):

Tài khoản DTA471203005, DTA471203006, DTA471203007: V, mỗi tài khoản có trị giá 1000USD (quy ước 01USD = 15.000 đồng, tương đương 15.000.000 đồng).

Căn cứ tài liệu mạng thu được, xác định: Từ ngày 06/5/2020 đến 17/9/2020 các tài khoản trên đã tham gia cá cược 1.164 lượt, với tổng số tiền là 70.422USD x 15.000 đồng = **1.056.330.000** đồng. Do con bạc bị thua 1425USD, nên số tiền thu lợi bất chính là 1425USD x 15.000 đồng = 21.375.000 đồng. Trong đó, A thu lợi bất chính **14.250.000** đồng, V thu lợi bất chính **7.125.000** đồng.

Căn cứ kết quả nêu trên, xác định:

- T đánh bạc với tổng số tiền là **1.056.330.000** đồng
- Huỳnh Ngọc A tổ chức đánh bạc với số tiền: **1.056.330.000** đồng và thu lợi bất chính là: **14.250.000** đồng

- Nguyễn Trường V tổ chức đánh bạc với số tiền: **1.056.330.000** đồng và thu lợi bất chính là: **7.125.000** đồng

2.4. Tài khoản DTA471205, có trị giá 10.000 USD (quy ước 01USD = 10.000 đồng, tương đương với số tiền 100.000.000 đồng). Tài khoản này Nguyễn Trường V chia ra thành nhiều tài khoản khác nhau, nhưng hiện nay V không nhớ là chia ra bao nhiêu tài khoản và không nhớ giao cho những ai sử dụng. Căn cứ tài liệu trên mạng thu được thì chỉ xác định có một tài khoản có tên DTA471205002, tham gia đánh bạc, cụ thể:

Từ ngày 06/5/2020 đến 19/7/2020, tài khoản có tên DTA471205002 đã tham gia cá cược 1912 lượt, với tổng số tiền là 92.700USD x 10.000 đồng = **927.000.000** đồng, Do người chơi thắng số tiền 624USD x 10.000đ = 6.240.000 đồng, nên A thua **6.240.000** đồng.

Căn cứ kết quả nêu trên, xác định:

- Huỳnh Ngọc A tổ chức đánh bạc với số tiền: **927.000.000** đồng và bị thua **6.240.000** đồng;

- Nguyễn Trường V tổ chức đánh bạc với số tiền: **927.000.000** đồng.

2.5. Giao cho Trần Anh V :

- Tài khoản FP392301, trị giá 2000USD, Trần Anh V tiếp tục tách tài khoản này ra thành các tài khoản FP392301003 (trị giá 500USD), FP392301005 (trị giá

1.000USD), FP392301010 (trị giá 500USD), FP392301007 (trị giá 1.000USD) sử dụng để ghi cá độ cho các con bạc khác, tất cả đều quy ước 01USD = 20.000 đồng.

Căn cứ tài liệu mạng thu được, trong ngày 23/9/2020 các tài khoản này có 24 lượt cá cược với tổng số tiền đánh bạc là 1061 USD x 20.000 đồng = **21.220.000** đồng, người chơi thắng số tiền 189,9 USD x 20.000 đồng = 3.798.000 đồng. Do đó, Huỳnh Ngọc A thua **1.899.000** đồng, Trường V thua **949.500** đồng, Trần Anh V thua **949.500** đồng.

- Tài khoản DTA471301 của Nguyễn Trường V, sau đó Trần Anh V tách thành nhiều tài khoản nhỏ có đuôi: 000; 001; 002; 003; 004; 005; 008; 010; 011; 012 và tiếp tục giao cho người khác đánh bạc, cụ thể.

+ Tài khoản DTA471301003 giao cho T và tài khoản DTA471301011 giao cho Tixom với quy ước 01 USD = 20.000 đồng (trong đó Trần Anh V theo nhà cái 01USD = 5.000 đồng), các tài khoản còn lại Trần Anh V trực tiếp sử dụng để ghi cá cược cho người chơi khác, ghi giá 01USD = 15.000 đồng.

Căn cứ tài liệu mạng thu được xác định: Từ ngày 08/8/2020 đến 17/9/2020, các tài khoản DTA471301003 và DTA471301011 có 44 lượt cược với tổng số tiền là 2.406USD x 20.000 đồng = **48.120.000** đồng. Do người chơi bị thua 556USD, nên số tiền thu lợi bất chính là 556USD x 20.000 đồng = **11.120.000** đồng, Trong đó Anh thu lợi **8.340.000 đồng**, Trần Anh V thu lợi bất chính **2.780.000** đồng.

+ Các tài khoản DTA471301 có các đuôi số: 000; 001; 002; 004; 005; 008; 010; 012 còn lại căn cứ tài liệu mạng thu được, xác định: Từ ngày 01/5/2020 đến 17/9/2020, tổng lượt cược của tài khoản còn lại nêu trên là : **4157** – 44 = 4113 lượt, tổng số tiền cá cược của con mạng là 261.698 - 2.406 = 259.292USD x 15.000 đồng = **3.889.380.000** đồng, thu lợi bất chính số tiền 15.153 USD x 15.000 đồng = 227.295.000 đồng, A thu lợi bất chính 151.530.000 đồng, Trường V thu lợi 75.765.000 đồng.

Căn cứ kết quả nêu trên, xác định:

- T và T đánh bạc với tổng số tiền là **48.120.000 đồng**.

- Huỳnh Ngọc A tổ chức đánh bạc với số tiền: 3.889.380.000đ + 48.120.000 đồng + 21.220.000 đồng = **3.958.720.000** đồng và thu lợi bất chính là: 151.530.000 + 8.340.000 đồng - 1.899.000 đồng = **157.971.000 đồng**

- Nguyễn Trường V tổ chức đánh bạc với số tiền: **3.889.380.000** đồng 48.120.000 đồng + 21.220.000 đồng = **.958.720.000** đồng và thu lợi bất chính số tiền **75.765.000** đồng

- Trần Anh V tổ chức đánh bạc với số tiền: **3.889.380.000** đồng 48.120.000 đồng + 21.220.000 đồng = **69.340.000** đồng và thu lợi bất chính là: 2.780.000 đồng - 949.500 đồng = **1.830.500 đồng**.

2.6. Đối với hai tài khoản tài khoản DTA471304, DTA471311: Nguyễn Trường V không nhớ đã giao cho ai sử dụng.

Căn cứ tài liệu mạng thu được, xác định: Từ ngày 01/5/2020 đến 17/9/2020 các tài khoản DTA471304, DTA471311 có 38 lượt cược với tổng số tiền cá cược là 22.658 USD x 10.000 đồng = **226.580.000** đồng. Do người đánh bạc bị thua 4394 USD, nên số tiền thu lợi bất chính là 4394 USD x 10.000 đồng = 43.940.000 đồng, A thu lợi bất chính **43.940.000** đồng.

Căn cứ kết quả nêu trên, xác định:

- Huỳnh Ngọc A tổ chức đánh bạc với số tiền: **226.580.000** đồng và thu lợi bất chính là: **43.940.000** đồng.

- Nguyễn Trường V tổ chức đánh bạc với số tiền: **226.580.000** đồng.

3. Giao cho Nguyễn Công K:

- Tài khoản DTA4738, trị giá 3.000USD (quy ước 01USD = 10.000 đồng, tương đương 30.000.000 đồng). K tách tài khoản trên thành các tài khoản DTA473803, DTA473838, DTA473899 và sử dụng các tài khoản này trực tiếp ghi cá cược cho khách đến nhà uống cà phê.

Căn cứ tài liệu mạng thu được, xác định: Từ ngày 23/6/2020 đến 23/9/2020, các tài khoản trên có 7782 lượt cược với tổng số tiền đánh bạc là 191.698USD x 10.000 đồng = **1.916.980.000** đồng, tiền thu lợi bất chính 8122 USD x 10.000 đồng = 81.220.000 đồng. Trong đó, A thu lợi bất chính **79.320.000** đồng, K thu lợi bất chính số tiền **1.900.000** đồng.

- Tài khoản FP3920: có giá trị 60.000USD, quy ước 01USD = 10.000 đồng, tương đương **600.000.000 đồng**, Huỳnh Ngọc A giao cho Nguyễn Công K, không thu được tài liệu mạng nên chưa xác định được số tiền đánh bạc, thu lợi bất chính.

Căn cứ kết quả nêu trên, xác định:

- Nguyễn Công K tổ chức đánh bạc với số tiền **1.916.980.000** đồng và thu lợi bất chính số tiền **1.900.000** đồng.

- Huỳnh Ngọc A tổ chức đánh bạc với số tiền: **1.916.980.000** đồng và thu lợi bất chính là: **79.320.000** đồng.

4. Các tài khoản DTA471204, DTA471205, DTA471206, DTA471207, DTA471200000, DTA471200001, DTA471200003 DTA471200006, mỗi tài khoản

có trị giá 10.000USD (quy ước 01USD = 10.000 đồng, tương đương **100.000.000 đồng**). Huỳnh Ngọc A giao cho T, sang, V “Cầm Lệ”, T, B, C, N (chưa rõ lai lịch).

Căn cứ tài liệu mạng thu được, xác định: Từ ngày 06/5/2020 đến 17/9/2020 các tài khoản trên đã tham gia cá cược với tổng số tiền là **4.283.740.000 đồng**. Anh thu lợi bất chính số tiền **187.020.000 đồng**

5. Giao cho Hà Văn T:

- Tài khoản DTA47BF, DTA47BL: có trị giá lần lượt 70.000USD và 80.000USD, (quy ước 01USD = 10.000 đồng, tương đương 700.000.000 đồng và 800.000.000 đồng).

Căn cứ tài liệu mạng thu được, từ ngày 08/8/2020 đến 17/9/2020 tổng số tiền đánh bạc của hai tài khoản trên là **2.289.400.000 đồng**, A thu lợi bất chính số tiền **88.420.000 đồng**.

- Tài khoản FP3925, FP3927: có trị giá lần lượt 70.000USD và 80.000USD (quy ước 01USD = 10.000 đồng, tương đương 700.000.000 đồng và 800.000.000 đồng), không thu được tài liệu mạng nên không xác định được số tiền đánh bạc, thu lợi bất chính.

Căn cứ kết quả nêu trên, xác định:

- Hà Văn T: Hiện Trung đã đi khỏi địa phương, nên chưa lấy lời khai của T. Do đó chưa có căn cứ xử lý.

- Huỳnh Ngọc A tổ chức đánh bạc với số tiền: **2.289.400.000 đồng**, A thu lợi bất chính số tiền **88.420.000 đồng**.

II. Nhóm Trần Hữu T

Khoảng tháng 3 năm 2020, Trần Hữu Trung nhận của một người tên T (không rõ lai lịch) các tài khoản sau:

+ Tài khoản DTA47BC, trị giá 20.000USD (quy ước 01USD = 8.000đồng, tương đương 160.000.000 đồng).

+ Tài khoản DTA47BK, trị giá 30.000USD (quy ước 01USD = 8.000đồng, tương đương 240.000.000 đồng)

+ Tài khoản FP392501, trị giá 20.000USD (quy ước 01USD = 8.000đồng, tương đương 160.000.000 đồng).

+ Tài khoản FP392504, trị giá 2.000USD (quy ước 01USD = 8.000đồng, tương đương 16.000.000 đồng).

Sau đó, T tách thành các tài khoản nhỏ giao cho các đại lý cấp dưới, cụ thể:

1. Giao cho Phan Ngọc T:

Tài khoản DTA47BC01, có trị giá 20.000USD (quy ước 01USD = 18.000 đồng, tương đương 360.000.000 đồng).

Căn cứ tài liệu mạng thu được xác định: Từ ngày 01/5/2020 đến ngày 08/8/2020, tài khoản trên có 5441 lượt cá cược, với tổng số tiền 163.716 USD x 18.000 đồng = 2.946.888.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính là 8295 USD x 18.000 đồng = 149.310.000 đồng. T thu lợi số tiền 149.310.000 đồng.

Tài khoản DTA47BC01 T tách thành nhiều tài khoản nhỏ giao cho các đại lý cấp dưới, cụ thể:

1.1. Giao cho Trần Văn L:

Tài khoản DTA47BC01021, DTA47BC01023, trị giá 200USD (quy ước 01USD = 25.000 đồng, tương đương 5.000.000 đồng).

Căn cứ tài liệu mạng thu được xác định: Từ ngày 06/5/2020 đến ngày 19/7/2020 các tài khoản trên có 5266 lượt cá cược, với tổng số tiền 114.648USD x 25.000 đồng = 2.866.200.000 đồng, trong đó L thua số tiền 6336 USD x 25.000 đồng = 158.400.000 đồng.

Căn cứ kết quả nêu trên, xác định:

- Trần Văn L đánh bạc với tổng số tiền là **186.900.000 đồng**.
- Phan Ngọc T tổ chức đánh bạc với số tiền: 2.866.200.000đồng + 2.946.888.000 đồng = **5.813.088.000 đồng**, T thu lợi bất chính số tiền **44.352.000 đồng**.
- Trần Hữu T tổ chức đánh bạc với số tiền: **5.813.088.000 đồng**, T thu lợi bất chính số tiền **114.048.000 đồng**.

1.2. Các tài khoản DTA47BC01 có đuôi số 001, 002, 024, 029, 020, 030: Tgiao cho M (030), H (020) và các tài khoản khác T ghi cá cược cho người chơi khác, quy ước 01USD = 20.000 đồng.

Căn cứ tài liệu mạng thu được xác định: Từ ngày 06/5/2020 đến ngày 19/7/2020 các tài khoản trên đã có 2569 lượt cá cược, với tổng số tiền 91.121USD x 20.000 đồng = 1.822.420.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 5772USD x 20.000 đồng = 115.440.000 đồng. Trong đó, T thu lợi số tiền 11.544.000 đồng.

Căn cứ kết quả nêu trên, xác định:

- Phan Ngọc T tổ chức đánh bạc với số tiền: 1.822.420.000 đồng, T thu lợi bất chính số tiền 11.544.000 đồng.
- Trần Hữu T tổ chức đánh bạc với số tiền: 1.822.420.000 đồng, T thu lợi bất chính số tiền 103.896.000 đồng.

2. Giao cho Phan Ngọc T:

Tài khoản FP392501, trị giá 20.000USD (quy ước 01USD = 18.000 đồng, tương đương 360.000.000 đồng). T tách tài khoản FP392501 thành nhiều tài khoản nhỏ tiếp tục giao cho H và M và ghi cá độ cho các khách khác, cụ thể:

2.1. Tài khoản FP392501007: có trị giá 100USD (quy ước 01USD = 20.000 đồng, tương đương 2.000.000 đồng), giao cho M (chưa rõ lai lịch).

Căn cứ tài liệu mạng thu được xác định: Từ ngày 23/6/2020 đến ngày 23/9/2020 với tổng số tiền đánh bạc 9.924USD x 20.000 đồng = 198.480.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 3.120.000 đồng. Trong đó, T thu lợi bất chính số tiền 2.808.000 đồng, T thu lợi bất chính số tiền 312.000 đồng.

2.2. Tài khoản FP392501010: có trị giá 600USD (quy ước 01USD = 20.000 đồng, tương đương 12.000.000 đồng), giao cho H (chưa rõ lai lịch).

Căn cứ tài liệu mạng thu được xác định: Từ ngày 23/6/2020 đến ngày 23/9/2020 tổng số tiền đánh bạc 3.000USD x 20.000đồng = 60.000.000đồng, Người chơi thắng 6.680.000 đồng, do đó T thua số tiền 6.012.000 đồng, T thua số tiền 668.000 đồng.

2.3. Tài khoản FP392501000 và FP392501008: quy ước 01USD = 20.000 đồng, T trực tiếp ghi cá độ cho khách.

Căn cứ tài liệu mạng thu được xác định: Từ ngày 23/6/2020 đến ngày 23/9/2020 tổng số tiền đánh bạc 19.160USD x 20.000 đồng = 383.200.000 đồng, người chơi thắng số tiền 48.820.000 đồng. Do đó T thua số tiền 43.938.000 đồng, T thua số tiền 4.882.000 đồng.

Căn cứ kết quả nêu trên, xác định:

- Phan Ngọc T tổ chức đánh bạc với số tiền: 641680.000 đồng, T thua số tiền số tiền 5.238.000 đồng.

- Trần Hữu T tổ chức đánh bạc với số tiền: 641680.000 đồng, T thua số tiền 47.142.000 đồng

3. *Giao cho Phạm Xuân T:*

Tài khoản DTA47BK03002, trị giá 2000USD (quy ước 01USD=8.000 đồng, tương đương 16.000.000 đồng).

Tài khoản DTA47BC05, có trị giá 5.000USD (quy ước 01USD = 8.000 đồng, tương đương 40.000.000 đồng). T tách tài khoản DTA47BC05 thành các tài khoản nhỏ có các đuôi số: 000, 001, 002, 003 để ghi cá cược cho khách và giao cho các đại lý cấp dưới.

Căn cứ tài liệu mạng thu được xác định: Từ 06/5/2020 đến 29/7/2020, tài khoản trên có 3086 lượt cá cược, với tổng số tiền cá cược là 633.455 USD x 8.000 đồng = 5.067.640.000 đồng, thu lợi số tiền 21.905 USD x 8.000 đồng = 175.240.000 đồng, T

thu lợi số tiền 175.240.000 đồng, T thu lợi số tiền $1282 \text{ USD} \times 8.000 \text{ đồng} = 10.256.000$ đồng (tiền hoa hồng).

Căn cứ kết quả nêu trên, xác định:

- Phạm Xuân T tổ chức đánh bạc với số tiền: 5.067.640.000 đồng, T thu lợi bất chính 10.256.000 đồng

- Trần Hữu T tổ chức đánh bạc với số tiền: 5.067.640.000 đồng, T thu lợi bất chính 175.240.000 đồng

3.1. *Giao cho Nguyễn Văn P*: T khai tài khoản DTA47BC05001: trị giá 1000USD (quy ước 01USD=8.000 đồng, tương đương 8.000.000 đồng), T giao cho P để trực tiếp cá cược. P khai có nhận của T một tài khoản cá cược nhưng không nhớ tên tài khoản nào. Mặc khác Cơ quan điều tra không thu giữ được tài liệu cá cược trên mạng, nên không có cơ sở xác định tài khoản này có tham gia cá cược hay không.

3.2. *Giao cho Trần Duy T*:

- Tài khoản DTA47BK03002, trị giá 2000USD (quy ước 01USD=8.000 đồng, tương đương 16.000.000 đồng).

Căn cứ tài liệu mạng thu được xác định: Từ ngày 01/5/2020 đến 08/8/2020 T đã cá cược tổng số tiền 267.056.000 đồng, T thua số tiền 3.440.000 đồng, T thu lợi bất chính số tiền 3.440.000 đồng, do không thu được dữ liệu mạng có tính tiền hoa hồng nên không xác định được thu lợi bất chính của T.

- Tài khoản DTA47BC05003, trị giá 2000USD (quy ước 01USD=8.000 đồng, tương đương 16.000.000 đồng).

Căn cứ tài liệu mạng thu được, xác định: Từ 06/5/2020 đến 29/7/2020, tài khoản trên có 1596 lượt cá cược, với tổng số tiền là $546.134 \text{ USD} \times 8.000 \text{ đồng} = 4.369.070.000$ đồng, T thua số tiền $18.762 \text{ USD} \times 8.000 \text{ đồng} = 150.096.000$ đồng.

Căn cứ kết quả nêu trên, xác định:

- Trần Duy T đánh bạc với số tiền $4.369.070.000 \text{ đồng} + 267.056.000 \text{ đồng} = 4.636.126.000$ đồng.

- Phạm Xuân T tổ chức đánh bạc với số tiền: 4.636.126.000 đồng.

- Trần Hữu T tổ chức đánh bạc với số tiền: $4.369.070.000 \text{ đồng}$, T thu lợi bất chính $150.096.000đ + 3.440.000đ = 153.536.000$ đồng

4. *Giao lại cho Huỳnh Đức R*:

- Tài khoản DTA47BK04003 trị giá 1000USD (quy ước 01USD=20.000 đồng, tương đương 20.000.000 đồng) và giao lại cho Đặng Văn N để trực tiếp cá cược. N khai nhận có nhận của R một tài khoản cá cược nhưng không nhớ tên tài khoản nào. Mặc khác cơ quan điều tra không thu giữ được tài liệu cá cược trên mạng, nên không có cơ sở xác định tài khoản này có tham gia cá cược hay không.

- Tài khoản DTA47BC07, trị giá 2000USD (quy ước 01USD=17.000 đồng, tương đương 34.000.000 đồng).

+ Căn cứ tài liệu mạng thu được xác định: Từ 01/5/2020 đến 08/8/2020, tài khoản trên có 329 lượt cá cược, với tổng số tiền là 36.423USD x 17.000 đồng = 619.191.000 đồng, thu lợi số tiền 1203 USD x 17.000 đồng = 20.451.000 đồng. T thu lợi số tiền 20.451.000 đồng.

+ Tài khoản trên, R tách thành các tài khoản nhỏ để trực tiếp cá độ và giao cho H: H nhận các tài khoản DTA47BC07000, DTA47BC07001, DTA47BC07005, trị giá mỗi tài khoản là 1.000USD (quy ước 01USD=20.000 đồng, tương đương 20.000.000 đồng).

Căn cứ tài liệu mạng thu được xác định: Từ ngày 28/6/2020 đến 26/7/2020 tổng số tiền đánh bạc 240.400.000 đồng, thắng số tiền 79.120.000 đồng. Trong đó, R thu lợi bất chính số tiền 11.868.000 đồng.

- Tài khoản FP392504, trị giá 2000USD (quy ước 01USD=17.000 đồng, tương đương 34.000.000 đồng). tài khoản này R tách thành 03 tài khoản để trực tiếp đánh bạc với tổng số tiền 4.053.000 đồng, cụ thể:

+ Tài khoản FP392504000: quy ước 01USD=17.000 đồng, giá trị 1000USD, tương đương 17.000.000 đồng.

Căn cứ tài liệu mạng thu được, trong ngày 21/9/2020 tài khoản FP392504000 có tổng số tiền đánh bạc 2.703.000 đồng, R thắng số tiền 1.350.000 đồng, Như vậy số tiền đánh bạc là 2.703.000 + 1.350.000 = 4.053.000 đồng.

+ Tài khoản FP392504001 và FP392504002: quy ước 01USD=17.000 đồng, giá trị 1000USD, tương đương 17.000.000 đồng.

Tài khoản trên không thu được tài liệu mạng nên không xác định được số tiền đánh bạc, thu lợi bất chính.

Căn cứ kết quả nêu trên, xác định:

- Huỳnh Đức R đánh bạc với tổng số tiền 4.053.000 đồng

- Huỳnh Đức R tổ chức đánh bạc với số tiền: 619.191.000 đồng và thu lợi bất chính số tiền 11.868.000 đồng.

- Trần Hữu T tổ chức đánh bạc với số tiền: 619.191.000 đồng và thu lợi bất chính số tiền 20.451.000 đồng.

5. Giao cho Lê Đức D:

- Tài khoản DTA47BC01024, trị giá 500USD (quy ước 01USD=20.000 đồng, tương đương 10.000.000 đồng).

Căn cứ tài liệu mạng thu được xác định: Từ ngày 01/5/2020 đến 08/8/2020 tổng số tiền đánh bạc của tài khoản trên là 459.000.000 đồng. D thua số tiền 38.500.000 đồng, T thu lợi bất chính 38.500.000 đồng.

- Tài khoản DTA47BK02017, trị giá 500USD (quy ước 01USD=20.000 đồng, tương đương 10.000.000 đồng).

Căn cứ tài liệu mạng thu được, từ ngày 01/5/2020 đến 08/8/2020 tổng số tiền đánh bạc của tài khoản trên là 304.480.000 đồng. D thắng số tiền 11.850.000 đồng, T thua số tiền 11.850.000 đồng.

Căn cứ kết quả nêu trên, xác định:

- Lê Đức D đánh bạc với tổng số tiền $459.000.000đ + 304.480.000đ + 11.850.000đ = 775.330.000$ đồng

- Trần Hữu T tổ chức đánh bạc với số tiền: 775.330.000đồng và thu lợi bất chính số tiền $38.500.000đ - 11.850.000đ = 26.650.000đ$

6. Tài khoản DTA47BC04 Trung tách ra từ tài khoản DTA47BC (quy ước 01USD = 8.000 đồng). T không nhớ giao cho ai sử dụng.

Căn cứ tài liệu mạng thu được xác định: Từ ngày 01/5/2020 đến ngày 08/8/2020, tài khoản trên có 1085 lượt cá cược, với tổng số tiền 17.848 USD x 8.000 đồng = 142.784.000 đồng, thu lợi số tiền 494 USD x 8.000 đồng = 3.952.000 đồng. T thu lợi số tiền 3.952.000 đồng.

7. Tài khoản DTA47BK: quy ước 01USD = 8.000 đồng. T không nhớ giao cho ai sử dụng.

Căn cứ tài liệu mạng thu được, xác định: Từ ngày 01/5/2020 đến ngày 17/9/2020, tài khoản trên có 8836 lượt cá cược, với tổng số tiền 455.033 USD x 8.000 đồng = 3.640.264.000 đồng, thu lợi số tiền 12.102 USD x 8.000 đồng = 96.816.000 đồng. T thu lợi số tiền 96.816.000 đồng.

8. Tài khoản có tên FB392401006: Nguyễn T khai lấy của Huỳnh Ngọc Đ số tiền trong tài khoản là: 3.000USD (quy ước 1USD = 20.000 đồng, tương đương với số tiền là 60.000.000 đồng). Sau khi nhận tài khoản này, T sử dụng để tổ chức đánh bạc cho các con bạc đến nhà uống cà phê.

Căn cứ tài liệu mạng thu giữ được xác định: Từ ngày 24/6/2020 đến 24/9/2020 tổng số tiền tổ chức đánh bạc của tài khoản này là 83.387.500 đồng. T thu lợi bất chính 4.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra còn thu giữ của các bị can, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan các tang vật chứng có liên quan: Xe ô tô, xe máy, điện thoại di động các loại, tiền VNĐ...

*** Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKSDN-P2 ngày 17/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng truy tố các bị cáo như sau:**

- Huỳnh Ngọc A, Nguyễn Trường V, Phan Ngọc T về tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm a,b,c khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự;

- Trần Anh V, Huỳnh Ngọc Đ, Nguyễn Công K, Phạm Xuân T, Nguyễn T, Huỳnh Đức R về tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm a,c khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

- Lê Đức D, Lê Trần Minh H, Trần Duy T,Trần Văn L về tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

*** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 17/01/2022 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:**

1. Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 322; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc A **05 (Năm)** năm **06 (Sáu)** tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam 24/9/2020.

2. Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1 , khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Trường V **05 (Năm)** năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam 24/9/2020.

3. Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc Đ **04 (Bốn)** năm **06 (Sáu)** tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam 24/9/2020.

4. Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phan Ngọc T **03 (Ba)** năm **06 (Sáu)** tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam 24/9/2020.

5. Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Xuân T **03 (Ba)** năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam 24/9/2020.

6. Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Anh V **03 (Ba)** năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam 24/9/2020.

7. Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1 , khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Công K **03 (Ba)** năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam 24/9/2020.

8. Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Huỳnh Đức R **03 (Ba)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam 24/9/2020.

9. Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1 , khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn T **02 (Hai)** năm **06 (Sáu)** tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam 24/9/2020.

10. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Duy T **02 (Hai)** năm **06 (Sáu)** tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam 24/9/2020.

11. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Đức D **02 (Hai)** năm **06 (Sáu)** tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam 24/9/2020.

12. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Trần Minh H **02 (Hai)** năm **06 (Sáu)** tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam 24/9/2020.

13. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn L **02 (Hai)** năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam để thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt bổ sung đối với 13 bị cáo nêu trên, phần xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp trong vụ án, nhưng các phần này không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị; án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Vào các ngày 19/01/2022, 23/01/2022, 24/01/2022, 29/01/2022 các bị cáo Huỳnh Đức R, Phan Ngọc T, Nguyễn T, Trần Anh V, Nguyễn Công K, Lê Đức D, Lê Trần Minh H lần lượt có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin giảm nhẹ hình phạt.

Riêng bị cáo Phạm Xuân T, ngày 23/01/2022 bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên, đến ngày 07/02/2022, bị cáo đã có đơn xin rút lại toàn bộ kháng cáo. (Tòa án cấp sơ thẩm đã có Văn bản thông báo về việc bị cáo rút đơn kháng cáo).

Ngày 14/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 147/QĐ-VKSĐN-P7 với nội dung: Kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm ngày 17/01/2022 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng tăng hình phạt đối với tất cả các bị cáo Huỳnh Ngọc A, Huỳnh Ngọc Đ, Nguyễn Trường V, Trần Anh V, Nguyễn Công K, Phan Ngọc T, Huỳnh Đức R, Phạm Xuân T, Nguyễn T, Lê Trần Minh H, Lê Đức D, Trần Duy T và Trần Văn L.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 17/01/2022 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo Huỳnh Ngọc A, Nguyễn Trường V, Phan Ngọc T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, b, c khoản 2 Điều 322 BLHS; xét xử các bị cáo Huỳnh Ngọc Đ, Trần Anh V, Nguyễn Công K, Huỳnh Đức R, Phạm Xuân T, Nguyễn T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, c khoản 2 Điều 322 BLHS và xét xử các bị cáo Lê Trần Minh H, Lê Đức D, Trần Duy T, Trần Văn L về tội “Đánh bạc” theo điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, trong vụ án này, các bị cáo Huỳnh Ngọc A, Nguyễn Trường V, Phan Ngọc T phạm tội “Tổ chức đánh bạc” với 03 tình tiết định khung; các bị cáo Trần Anh V, Huỳnh Ngọc Đ, Nguyễn Công K, Phạm Xuân T, Nguyễn T, Huỳnh Đức R phạm tội “Tổ chức đánh bạc” với 02 tình tiết định khung; các bị cáo đều tổ chức đánh bạc với số tiền đánh bạc và thu lợi bất chính rất lớn, đồng thời số tiền được các bị cáo nộp lại để

khắc phục hậu quả là rất nhỏ. Hai bị cáo Huỳnh Ngọc Đ và Phạm Xuân T còn là người có nhân thân xấu. Các bị cáo Lê Đức D, Lê Trần Minh H, Trần Duy T, Trần Văn L phạm tội “Đánh bạc” với số tiền đánh bạc rất lớn, phạm vào 02 tình tiết định khung.

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 BLHS xử phạt các bị cáo các mức án dưới khung hình phạt là quá nhẹ, không tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo, không đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Vì vậy, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng nghị phúc thẩm số 147/QĐ-VKSĐN-P7 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, sửa án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với tất cả các bị cáo trong vụ án; đồng thời không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Huỳnh Đức R, Phan Ngọc T, Nguyễn T, Trần Anh V, Nguyễn Công K, Lê Đức D, Lê Trần Minh H.

- Cả 13 bị cáo bị kháng nghị đều đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát về việc yêu cầu tăng hình phạt.

- Các bị cáo Huỳnh Đức R, Nguyễn T, Nguyễn Công K, Lê Đức D, Lê Trần Minh H giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin HĐXX chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

- Các bị cáo Phan Ngọc T và Trần Anh V xin rút đơn kháng cáo, xin giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2020 đến tháng 9/2020 Huỳnh Ngọc A, Nguyễn Trường V, Trần Anh V, Huỳnh Ngọc Đ, Nguyễn Công K, Trần Hữu T, Phan Ngọc T, Phạm Xuân T, Nguyễn T, Huỳnh Đức R đã sử dụng mạng Internet để hoạt động tổ chức đánh bạc và các bị cáo Trần Duy T, Trần Văn L, Lê Đức D, Lê Trần Minh H đã sử dụng mạng Internet để tham gia đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá được thua bằng tiền. Kết quả điều tra và xét xử sơ thẩm đã xác định:

- Tổng số tiền tổ chức đánh bạc của Huỳnh Ngọc A là 16.258.610.000 đồng, thu lợi bất chính 623.913.500 đồng.

- Tổng số tiền tổ chức đánh bạc của Huỳnh Ngọc Đ là 4.790.000.000 đồng, thu lợi bất chính 30.040.000 đồng.

- Tổng số tiền tổ chức đánh bạc của Nguyễn Trường V là 7.192.890.000 đồng, thu lợi bất chính 95.442.500 đồng.

- Tổng số tiền tổ chức đánh bạc của Trần Anh V là 3.889.380.000 đồng, thu lợi bất chính 1.830.500 đồng.

- Tổng số tiền tổ chức đánh bạc của Nguyễn Công K là 1.916.980.000 đồng, thu lợi bất chính 1.900.000 đồng.

- Tổng số tiền tổ chức đánh bạc của Trần Hữu T là 22.891.387.000 đồng, thu lợi bất chính 647.447.000 đồng. (Hiện đang tạm đình chỉ điều tra để chờ kết quả giám định pháp y tâm thần).

- Tổng số tiền tổ chức đánh bạc của Phan Ngọc T là 8.277.108.000 đồng, thu lợi bất chính 50.658.000 đồng.
- Tổng số tiền tổ chức đánh bạc của Phạm Xuân T là 9.703.766.000 đồng, thu lợi bất chính 10.256.000 đồng.
- Tổng số tiền tổ chức đánh bạc của Huỳnh Đức R là 619.191.000 đồng, thu lợi bất chính 11.868.000 đồng.
- Tổng số tiền tổ chức đánh bạc của Nguyễn T là 83.387.500 đồng, thu lợi bất chính 4.000.000 đồng.
- Tổng số tiền đánh bạc của Lê Trần Minh H là 113.290.000 đồng, thu lợi bất chính 10.000.000 đồng
- Tổng số tiền đánh bạc của Trần Văn L là 2.866.200.000 đồng.
- Tổng số tiền đánh bạc của Trần Duy T là 4.636.126.000 đồng
- Tổng số tiền đánh bạc của Lê Đức D là 775.330.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm cả 13 bị cáo nêu trên đều đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung và kết luận của bản án sơ thẩm. Vì vậy, HĐXX xác định: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 17/01/2022 Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo Huỳnh Ngọc A, Nguyễn Trường V, Phan Ngọc T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, b, c khoản 2 Điều 322 BLHS; xét xử các bị cáo Huỳnh Ngọc Đ, Trần Anh V, Nguyễn Công K, Huỳnh Đức R, Phạm Xuân T, Nguyễn T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, c khoản 2 Điều 322 BLHS và xét xử các bị cáo Lê Trần Minh H, Lê Đức D, Trần Duy T, Trần Văn L về tội “Đánh bạc” theo điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc đề nghị tăng hình phạt đối với tất cả 13 bị cáo trong vụ án, và xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo R, T, K, D và H; HĐXX xét thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương, góp phần phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Do đó, việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết.

- Về việc áp dụng pháp luật: Xét đây là vụ án truy xét, trên cơ sở tài liệu mạng, dữ liệu điện tử thu giữ được các bị cáo đã thành khẩn khai báo, nhận tội và ăn năn hối cải, hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình điều tra. Các bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS và đều có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để xử phạt 11/13 bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố nhưng trong khung hình phạt liền kề là không vi phạm.

Các bị cáo trong vụ án đều phạm tội thuộc trường hợp từ 2 lần trở lên, Tòa án cấp sơ thẩm đã ghi nhận trong phần nhận định nhưng khi quyết định lại không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS đối với các bị cáo là thiếu sót, cấp phúc thẩm áp dụng bổ sung, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

- Đánh giá tính chất, mức độ, vai trò phạm tội và việc quyết định hình phạt của Tòa án cấp sơ thẩm đối với từng bị cáo, HĐXX Tòa án cấp phúc thẩm nhận thấy:

Đối với nhóm bị cáo phạm tội “Tổ chức đánh bạc”:

+ Đối với bị cáo Huỳnh Ngọc A là người giữ vai trò chính, cấp các con mạng cho các bị cáo khác tổ chức đánh bạc, tổng số tiền tổ chức đánh bạc mà bị cáo phải chịu trách nhiệm là 16.258.610.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền lớn nhất 623.913.500 đồng, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 5 năm 6 tháng tù là mức hình phạt cao nhất trong vụ án, ngoài hình phạt chính Tòa án cấp sơ thẩm còn phạt tiền bổ sung bị cáo 70 triệu đồng và truy thu số tiền thu lợi bất chính là 618.913.500 đồng. Xét sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tác động gia đình nộp thêm được 130 triệu đồng thì hành phần phạt tiền bổ sung và một phần tiền thu lợi bất chính, thể hiện sự ăn năn hối cải của mình, cùng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng, HĐXX thấy không cần thiết phải tăng hình phạt đối với bị cáo.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Trường V, đại lý cấp 1 nhận mạng của bị cáo A để tổ chức đánh bạc, tổng số tiền tổ chức đánh bạc mà bị cáo phải chịu trách nhiệm là 7.192.890.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 95.442.500 đồng; Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 5 năm tù là mức án khởi điểm của khung hình phạt, ngoài ra còn phạt tiền bổ sung 60 triệu đồng, truy thu tiền thu lợi bất chính là 89.442.500 đồng; mức án trên là có căn cứ, phù hợp, nên HĐXX không chấp nhận kháng nghị tăng hình phạt của Viện kiểm sát. Đồng thời, mặc dù bị cáo không có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng xét sau khi xử sơ thẩm bị cáo đã tác động gia đình nộp 149.642.500 đồng để thi hành toàn bộ hình phạt tiền bổ sung và truy thu thu lợi bất chính theo Quyết định của bản án sơ thẩm, thể hiện mức độ ăn năn hối cải lớn, cùng với các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hợp tác với cơ quan điều tra, nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có thời gian tham gia quân ngũ...nên HĐXX thấy cần áp dụng Điều 345 Bộ luật tố tụng hình sự quy định về Phạm vi xét xử phúc thẩm, xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

+ Đối với bị cáo Huỳnh Ngọc Đ là em của bị cáo Huỳnh Ngọc A, đại lý cấp 1 nhận mạng từ bị cáo A để tổ chức đánh bạc, tổng số tiền đánh bạc mà bị cáo phải chịu trách nhiệm là 4.790.000.000 đồng, thu lợi bất chính 30.040.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 4 năm 6 tháng tù và phạt tiền bổ sung 55 triệu đồng là phù hợp; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có tác động gia đình nộp thêm được 25.240.000 đồng để thi hành các khoản phải thu theo quyết định của bản án sơ thẩm, cùng với các tình tiết giảm nhẹ mà

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hợp tác với cơ quan điều tra, hoàn cảnh gia đình khó khăn... nên HĐXX thấy không cần thiết phải tăng hình phạt đối với bị cáo.

+ Đối với bị cáo Phạm Xuân T, đại lý cấp 1 nhận mạng của Trần Hữu T để tổ chức đánh bạc, tổng số tiền tổ chức đánh bạc mà bị cáo phải chịu trách nhiệm là 9.703.766.000 đồng, thu lợi bất chính 10.256.000 đồng là số tiền rất lớn, phạm tội thuộc trường hợp 2 lần trở lên, bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị xử lý hành chính về hành vi Đánh bạc nhưng vẫn phạm tội; Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo 3 năm tù là nhẹ, nên HĐXX thấy cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát xử tăng hình phạt đối với bị cáo. Tình tiết sau khi xử sơ thẩm bị cáo có tác động gia đình nộp tiền phạt bổ sung và truy thu thu lợi bất chính, sẽ được HĐXX xem xét khi quyết định mức tăng hình phạt đối với bị cáo.

+ Bị cáo Phan Ngọc T, đại lý cấp 1 nhận mạng của Trần Hữu T để tổ chức đánh bạc, tổng số tiền tổ chức đánh bạc mà bị cáo phải chịu trách nhiệm là 8.277.108.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 50.658.000 đồng là số tiền rất lớn; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp 2 lần trở lên, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo 3 năm 6 tháng tù là nhẹ, tình tiết bị cáo đồng ý sử dụng số tiền bị tạm giữ của mình và của người thân để đảm bảo thi hành án các khoản tiền phạt bổ sung và truy thu thu lợi bất chính đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét; nên HĐXX thấy cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát xử tăng hình phạt đối với bị cáo.

Đối với kháng cáo của bị cáo, do tại phiên tòa bị cáo T đã rút đơn kháng cáo, việc rút đơn kháng cáo là tự nguyện, nên HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm việc xét đơn kháng cáo của bị cáo.

+ Đối với bị cáo Trần Anh V là đại lý cấp 2 nhận lại mạng từ bị cáo Nguyễn Trường V để tổ chức đánh bạc, tổng số tiền tổ chức đánh bạc mà bị cáo phải chịu trách nhiệm là 3.889.380.000 đồng, thu lợi bất chính 1.830.500 đồng là số tiền rất lớn, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp 2 lần trở lên. Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo 3 năm tù là nhẹ, nên HĐXX thấy cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát xử tăng hình phạt đối với bị cáo. Tình tiết sau khi xử sơ thẩm bị cáo có tác động gia đình nộp tiền phạt bổ sung và truy thu thu lợi bất chính, sẽ được HĐXX xem xét khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Đối với kháng cáo của bị cáo, do tại phiên tòa bị cáo Vũ đã rút đơn kháng cáo, việc rút đơn kháng cáo là tự nguyện, nên HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm việc xét đơn kháng cáo của bị cáo.

+ Đối với Nguyễn Công K nhận mạng từ Huỳnh Ngọc A để tổ chức đánh bạc, tổng số tiền tổ chức đánh bạc mà bị cáo phải chịu trách nhiệm là 1.916.980.000 đồng, thu lợi

bất chính 1.900.000 đồng; trước khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp số tiền thu lợi bất chính 1.900.000 đồng, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hợp tác với cơ quan điều tra, nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 3 năm tù và phạt tiền bổ sung 40 triệu đồng là có phần nghiêm khắc so với các bị cáo T và bị cáo V, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tác động gia đình nộp 40.200.000 đồng tiền phạt bổ sung và tiền án phí sơ thẩm thể hiện sự ăn năn hối cải của mình; đây là tình tiết mới cần xem xét cho bị cáo. Do vậy, HĐXX không chấp nhận kháng nghị về việc tăng hình phạt của Viện kiểm sát mà chấp nhận kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

+ Đối với bị cáo Huỳnh Đức R nhận mạng từ Trần Hữu T để tổ chức đánh bạc, tổng số tiền tổ chức đánh bạc mà bị cáo phải chịu trách nhiệm là 619.191.000 đồng, thu lợi bất chính 11.868.000 đồng; trước khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp được 5.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hợp tác với cơ quan điều tra, nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, cha bị cáo tham gia công tác xã hội được UBND TP Đà Nẵng tặng Bằng khen, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 3 năm tù và phạt tiền bổ sung 30 triệu đồng là nghiêm khắc so với bị cáo V và bị cáo R, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tác động gia đình nộp 37.068.000 đồng tiền phạt bổ sung và tiền án phí sơ thẩm, thể hiện sự ăn năn hối cải của mình; đây là tình tiết mới cần xem xét cho bị cáo. Do vậy, HĐXX không chấp nhận kháng nghị về việc tăng hình phạt của Viện kiểm sát mà chấp nhận kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

+ Đối với bị cáo Nguyễn T nhận mạng từ anh em Huỳnh Ngọc A và Huỳnh Ngọc Đ để tổ chức đánh bạc, tổng số tiền tổ chức đánh bạc bị cáo phải chịu trách nhiệm là 83.387.500 đồng, thu lợi bất chính 4.000.000 đồng; trước khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp số tiền thu lợi bất chính 4.000.000 đồng, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hợp tác với cơ quan điều tra, nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có thời gian tham gia quân ngũ...Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 2 năm 6 tháng tù và phạt tiền bổ sung 30 triệu đồng là có phần nghiêm khắc so với các bị cáo V, R và K, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tác động gia đình nộp 30.200.000 đồng tiền phạt bổ sung và tiền án phí sơ thẩm, thể hiện sự ăn năn hối cải của mình; đây là tình tiết mới cần xem xét cho bị cáo. Do vậy, HĐXX không chấp nhận kháng nghị về việc tăng hình phạt của Viện kiểm sát mà chấp nhận kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với nhóm bị cáo phạm tội “Đánh bạc”:

+ Đối với bị cáo Trần Duy T nhận mạng từ nhóm Trần Hữu T và Phạm Xuân T để trực tiếp đánh bạc, tổng số tiền đánh bạc mà bị cáo phải chịu trách nhiệm là

4.636.126.000 đồng là số tiền rất lớn; bị cáo phạm tội theo 2 tình tiết định khung, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo 2 năm 6 tháng tù là nhẹ, chưa đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống đối với loại tội phạm này, nên HĐXX chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát xử tăng hình phạt đối với bị cáo. Tình tiết sau khi xử sơ thẩm, bị cáo tác động gia đình nộp số tiền phạt bổ sung sẽ được HĐXX xem xét khi quyết định mức tăng hình phạt đối với bị cáo.

+ Đối với bị cáo Trần Văn L tổng số tiền đánh bạc mà bị cáo phải chịu trách nhiệm là 2.866.200.000 đồng, là số tiền rất lớn; bị cáo phạm tội theo 2 tình tiết định khung, phạm tội thuộc trường hợp 2 lần trở lên, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 2 năm tù là quá nhẹ, chưa đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống đối với loại tội phạm này, nên HĐXX chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát xử tăng hình phạt đối với bị cáo. Tình tiết sau khi xử sơ thẩm, bị cáo tác động gia đình nộp số tiền phạt bổ sung sẽ được HĐXX xem xét khi quyết định mức tăng hình phạt đối với bị cáo.

+ Đối với bị cáo Lê Đức D nhận mạng từ nhóm Trần Hữu T và Phan Ngọc T để tự mình tham gia đánh bạc bằng mạng Internet, tổng số tiền đánh bạc bị cáo phải chịu trách nhiệm là 775.330.000 đồng, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 2 năm 6 tháng tù và phạt tiền bổ sung 30.000.000 đồng là phù hợp, nên HĐXX không chấp nhận kháng nghị đề nghị tăng hình phạt của Viện kiểm sát đối với bị cáo.

Đối với kháng cáo của bị cáo, xét mức án trên là phù hợp, sau khi xử sơ thẩm bị cáo vẫn chưa nộp tiền phạt bổ sung, không có tình tiết gì mới, nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ y án sơ thẩm về hình phạt.

+ Đối với bị cáo Lê Trần Minh H tổng số tiền đánh bạc bị cáo phải chịu trách nhiệm là 113.290.000 đồng là số tiền ít nhất trong nhóm phạm tội đánh bạc, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 2 năm 6 tháng tù là quá nghiêm khắc so với các bị cáo D và L; sau khi xử sơ thẩm bị cáo có tác động gia đình nộp được 1 phần tiền phạt và tiền án phí sơ thẩm, cùng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo, nên HĐXX không chấp nhận kháng nghị đề nghị tăng hình phạt của Viện kiểm sát, mà chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Các bị cáo bị chấp nhận kháng nghị hoặc được không chấp nhận kháng nghị hoặc được chấp nhận kháng cáo hoặc rút kháng cáo tại phiên tòa thì không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Căn cứ vào các Điều 342, Điều 345, Điều 348, Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357, khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm việc xét đơn kháng cáo của các bị cáo Phan Ngọc T và Trần Anh V (Do các bị cáo rút đơn kháng cáo tại phiên tòa phúc thẩm).

- Chấp nhận Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, xử tăng hình phạt đối với các bị cáo Phan Ngọc T, Phạm Xuân T, Trần Anh V, Lê Đức T và Trần Văn L.

- Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, về việc đề nghị xử tăng hình phạt đối với các bị cáo Huỳnh Ngọc A, Huỳnh Ngọc Đ, Lê Đức D; giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần quyết định hình phạt đối với các bị cáo này.

- Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc đề nghị xử tăng hình phạt, mà chấp nhận kháng cáo đối với các bị cáo Nguyễn Công K, Huỳnh Đức R, Nguyễn T và Lê Trần Minh H; sửa một phần bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo này.

- Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc đề nghị xử tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trường V, mà căn cứ Điều 345 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa một phần bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Trường V.

II/ Về quyết định hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 322; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc A **05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng** tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam 24/9/2020.

2.2. Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 BLHS.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường V **04 năm 06 tháng** tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam 24/9/2020.

2.3. Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 BLHS.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc Đ **04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng** tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam 24/9/2020.

2.4. Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 BLHS.

- Xử phạt bị cáo Phan Ngọc T **04 (Bốn) năm** tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam 24/9/2020.

2.5. Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 BLHS.

- Xử phạt bị cáo Phạm Xuân T **04 (Bốn) năm** tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam 24/9/2020.

2.6. Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 BLHS.

- Xử phạt bị cáo Trần Anh V **03 năm 06 tháng tù** về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam 24/9/2020.

2.7. Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 BLHS.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Công K **02 năm 06 tháng tù** về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam 24/9/2020.

2.8. Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 BLHS.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Đức R **02 năm 06 tháng tù** về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam 24/9/2020.

2.9. Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 BLHS.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn T **01 năm 09 tháng tù** về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam 24/9/2020.

2.10. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Xử phạt bị cáo Trần Duy T **03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng** tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam 24/9/2020.

2.11. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn L **03 (Ba) năm** tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam để thi hành án.

2.12. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 52; khoản 1 Điều 54 BLHS.

- Xử phạt bị cáo Lê Đức D **02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng** tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam 24/9/2020.

2.13. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 BLHS.

- Xử phạt bị cáo Lê Trần Minh H **02 (Hai) năm** tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam 24/9/2020.

III. Về biện pháp tư pháp: Tiếp tục quy trừ các số tiền do gia đình các bị cáo nộp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, cụ thể như sau: **1.200.000** đồng gia đình bị cáo Lê Trần Minh H nộp theo các biên lai thu tiền số 0001131 và 0001132 ngày 27/4/2022; **30.200.000** đồng gia đình bị cáo Trần Duy T nộp theo biên lai thu tiền số 0001130 ngày 27/4/2022; **37.068.000** đồng gia đình bị cáo Huỳnh Đức R nộp theo biên lai thu tiền số 0001128 ngày 27/4/2022; **30.000.000** đồng do bị cáo Trần Văn L nộp theo biên lai thu tiền số 0001121 ngày 25/4/2022; **50.200.000** đồng do gia đình bị cáo Trần Anh V nộp theo biên lai thu tiền số 0001100 và số 0001098; **30.000.000** đồng do gia đình bị cáo Phạm Xuân tr nộp theo biên lai thu tiền số 0001097 và 0001093; **130.200.000** đồng do gia đình bị cáo Huỳnh Ngọc A nộp theo các biên lai thu tiền số 0001119, 0001065, 0001099, 0001054; **149.642.500** đồng do gia đình bị cáo Nguyễn

Trường V nộp theo các biên lai thu tiền số 0001096, 0001094, 0001095, 0001060, 0001049; **40.200.000** đồng do gia đình bị cáo Nguyễn Công K nộp theo biên lai thu tiền số 0001090; **30.200.000** đồng do gia đình bị cáo Nguyễn T giao nộp theo biên lai thu tiền số 0001073; **25.240.000** đồng do gia đình bị cáo Huỳnh Ngọc Đ nộp tại các biên lai thu tiền số 0001066, 0001101, 0001092, 0001055, hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng để đảm bảo thi hành án.

IV. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

V. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- VKSND quận Sơn Trà;
- CQCSĐT Công an quận Sơn Trà;
- Tòa án nhân dân quận Sơn Trà;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Long

